TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị Mỹ H – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: KP A, thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Thị Mỹ H có một con chung là Nguyễn Ý N – Sinh ngày 03/12/2019. Hiện nay con đang ở với chị H. Cả hai thống nhất giao con chung Nguyễn Ý N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Ý N mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng phát sinh từ ngày 05/7/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh D tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí DS-ST đối với tiền cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số 0000855 ngày 30/3/2023 tại Chi cục THADS huyện D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. D;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND tỉnh PY;
- Chi cục THADS h. D;
- UBND p. T;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long